

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 21/8/2020

V/v: "Tranh chấp kiện ly hôn,
nuôi con chung"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn San và ông Nguyễn Quốc Trường.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hòa - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Bà Lê Thị Thu Hằng -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLPT - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp kiện ly hôn và nuôi con chung”; do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 04/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 4, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hải H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 5 Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tài liệu hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hải H kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/01/2017 tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn vấn đề kinh tế gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng sút mẻ, dạn nứt, hai bên

không tôn trọng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất vào Tết âm lịch năm 2020, mẹ đẻ anh H không muốn chị về nhà chồng ăn Tết nên đã đuổi chị ra khỏi nhà, vì vậy chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn 3, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam sinh sống, ly thân với anh H cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn với anh H.

Theo anh Nguyễn Hải H vợ chồng anh có xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình về mâu thuẫn kinh tế, về cách cư xử giữa chị Th với mẹ đẻ anh nên mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Đến tối 30 tết âm lịch năm 2020, chị Th tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống, vợ chồng ly thân nhau cho tới nay. Sau khi ly thân, anh có nhờ các bác trong họ nhà chị Th nói chuyện với gia đình chị Th để động viên chị Th về đoàn tụ với anh nhưng không thành. Nay anh nhất trí được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th vì vợ chồng anh chị không thể chung sống được với nhau nữa.

Về con chung: Chị Th, anh H đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 10/8/2017, do anh H đang nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

Trường hợp vợ chồng ly hôn: Chị Th, anh H đều đề nghị được nuôi dưỡng con chung cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Các bên không yêu cầu phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị Th, anh H đều không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Tòa án cấp sơ thẩm đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải khuyên vợ chồng chị Th và anh H về đoàn tụ với nhau nhưng không thành.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị Th và anh H vẫn xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm và không thể chung sống được với nhau nên đề nghị được ly hôn. Về con chung chị Th đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 10/8/2017 cho chị được quyền nuôi dưỡng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi vì cháu Anh hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ, theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị là 3.000.000đ/ tháng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi; chị xác định lương công nhân của chị 6.000.000đ/tháng. Về tài sản chung, công nợ và vấn đề khác chị Th không yêu cầu Tòa án phải giải quyết. Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Th tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố

tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hải H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 10/8/2017 cho chị Nguyễn Thị Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ tháng 6/2020 cho tới khi cháu Anh đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hải H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th là 3.000.000đ (ba triệu) đồng /tháng, kể từ tháng 6/2020 cho tới khi cháu Anh đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; biện pháp bảo đảm thực hiện trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định, ngày 02/7/2020 anh Nguyễn Hải H có đơn kháng cáo bản án, đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết giao con cho anh H nuôi dưỡng và không đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Th nếu chị Th được quyền nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh H xin thay đổi một phần nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, qua công tác kiểm sát thấy phần quyết định của Bản án sơ thẩm không tuyên người phải thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nếu chậm thực hiện nghĩa vụ phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là thiếu sót. Tại phiên tòa chị Th, anh H thỏa thuận về mức cấp dưỡng tiền nuôi cháu Anh là 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; chấp nhận một phần kháng cáo của anh H, sửa bản án sơ thẩm số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 19/6/2020 của TAND huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe kiểm sát viên phát biểu ý kiến; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Hải H đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên đưa xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1] Về quyết định giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hải H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị đều xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị đều trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thể hiện vợ chồng không còn tình cảm, quan tâm chăm sóc nhau; mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đều nhất trí ly hôn là tự nguyện phù hợp thực tế và pháp luật.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 10/8/2017. Hiện nay anh Nguyễn Hải H trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

[3] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Hải H, thấy rằng: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 10/8/2017, anh chị đều có nguyện vọng và đủ điều kiện nuôi cháu Anh. Tuy nhiên, đến thời điểm xét xử cháu Anh chưa đủ 36 tháng tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Nguyễn Hải A cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Th và anh H tự thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hải A là 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 6/2020 cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, phù hợp với thực tiễn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị.

Như vậy chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hải H về việc cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Hải A 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 6/2020 đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi.

Tại phần quyết định của Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam không tuyên người phải thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nếu

chậm thực hiện nghĩa vụ phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là thiếu sót, cần phải được rút kinh nghiệm nên cấp phúc thẩm chỉnh sửa phần này.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên anh Nguyễn Hải H không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hải H; Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hải H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 10/8/2017 cho chị Nguyễn Thị Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ tháng 6/2020 cho tới khi cháu Anh đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Th và anh H, anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th là 1.000.000đ (Một triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 6/2020 cho tới khi cháu Nguyễn Hải A đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ vào tiền tạm ứng

án phí chi Th đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0003642 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, chi Th đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Nguyễn Hải H phải chịu án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[2] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Hải H không phải chịu. Trả lại cho anh H số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng anh H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003722 ngày 06/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa DS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Tiến Hùng